PHỤ LỤC X

BÁO CÁO CHẾ ĐỘ, TIỀN LƯƠNG, TIỀN THƯỞNG CỦA DOANH NGHIỆP

*( Ban hành kèm theo Nghị định 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 09 năm 2015 của Chính phủ)*

**CÔNG TY TNHH MTV CAO SU CHƯ SÊ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**MST: 5900190497 Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**I.Chính sách tiền lương, tiền thưởng của doanh nghiệp:**

**1.Nguyên tắc xác định lương, thưởng, thù lao của doanh nghiệp:**

**a. Nguyên tắc xác định lương, thưởng đối với người lao động:**

Căn cứ Thông tư số 26/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Nghị định số 51/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ về việc quy định quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động làm việc trong công ty TNHH MTV do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

Nghị định số 66/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Căn cứ Quyết định 128-QĐ/TW ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức cơ quan Đảng, Mặt trận và các đoàn thể;

Căn cứ Quyết định 275 - QĐ/TW ngày 04 tháng 12 năm 2009 của Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định 128- QĐ/TW ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Ban Bí thư về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức cơ quan Đảng, Mặt trận và các đoàn thể;

Căn cứ các Công văn của Tập đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam về việc hướng dẫn xây dựng đơn giá tiền lương trồng mới, tái canh, chăm sóc cao su KTCB khu vực Miền đông Nam bộ, Tây Nguyên và Duyên hải Miền Trung;

**b. Nguyên tắc xác định lương, thưởng, thù lao đối với người quản lý doanh nghiệp:**

Căn cứ Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Nghị định số 52/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ về việc quy định tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý công ty TNHH MTV do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

**2.Quỹ lương kế hoạch 2016:**

**a. Quỹ lương kế hoạch của người lao động: 77.142 triệu đồng;**

**b.Quỹ lương kế hoạch của người quản lý doang nghiệp (bao gồm cả quỹ thù lao kế hoạch) : 1.380,8 triệu đồng;**

**3.Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng, thù lao của doanh nghiệp:**  Tiền lương, tiền thưởng, thù lao của doang nghiệp hằng năm được trả theo phương án trả lương, trả thưởng, thù lao cảu đơn vị xây dựng.

**II.Quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của doanh nghiệp năm 2016:**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chỉ tiêu** | **Đơn vị tính** | **Năm 2015** | | **Năm 2016** |
| **Kế hoạch** | **Thực hiện** | **Kế hoạch** |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) |
| **I** | **Hạng Công ty** |  | **I** | **I** | **I** |
| **II** | **Tiền lương của lao động** |  |  |  |  |
| 1 | Lao động | Người | 2.015 | 2.040 | 1.738 |
| 2 | Quỹ tiền lương | Triệu đồng | 85.817,4 | 94.724,03 | 77.142 |
| 3 | Mức tiền lương bình quân | 1.000đ/người/tháng | 3.549 | 3.869 | 3.698,8 |
| 4 | Quỹ tiền thưởng, phúc lợi phân phối trực tiếp cho người lao động | Triệu đồng | - | 7.782,88 |  |
| 5 | Thu nhập bình quân | 1.000đ/người/tháng | - | 4.187,3 |  |
| **III** | **Tiền lương của người quản lý doanh nghiệp** |  |  |  |  |
| 1 | Số người quản lý doanh nghiệp chuyên trách | Người | 5 | 5 | 6 |
|  | Số người quản lý doanh nghiệp không chuyên trách | Người | 3 | 3 | 3 |
| 2 | Mức tiền lương cơ bản bình quân | Tr.đồng/người/ tháng | 23,2 | 23,2 | 23,23 |
| 3 | Quỹ tiền lương | Triệu đồng | 1.322,4 | 1.821,26 | 1.208 |
| 4 | Quỹ thù lao | Triệu đồng | 164,16 | 230,39 | 172,8 |
| 5 | Mức tiền lương bình quân | Tr.đồng/người/ tháng | 22,04 | 30,35 | 23,23 |
| 6 | Quỹ tiền thưởng (VCQL chuyên trách và kiêm nhiệm) | Triệu đồng | - | 77,224 | - |
| 7 | Mức thu nhập bình quân của VCQL | Tr.đồng/người/ tháng | - |  | - |

*Gia Lai, ngày 03 tháng 4 năm 2017*

**TỔNG GIÁM ĐỐC**